

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

PHONG TỤC TANG MA VÀ TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI MIÊU Ở VÂN NAM TRUNG QUỐC

THUYỀN VÂN^(*)

Dân tộc Miêu là một trong số các dân tộc thiểu số có số người khá đông ở miền Nam Trung Quốc, tổng cộng có 5.030.000 người, phân bố ở các tỉnh Hồ Nam, Quý Châu, Quảng Tây, Tứ Xuyên, Vân Nam. Tộc Miêu ở tỉnh Vân Nam có khoảng hơn 725.000 người (năm 1982) phân bố hầu hết ở các huyện và thị trấn; nhiều nhất vẫn là châu tự trị tộc Choang, tộc Miêu Văn Sơn, khu tự trị tộc Hani, tộc Di sông Hồng, khu vực Chiêu Thông; ngoài ra, còn phân bố ở các vùng bộ phận như Sở Hùng, Đại Lý, Lệ Giang, Bảo Sơn, Lâm Cương.

Phần lớn tộc Miêu cư trú ở những vùng núi cao, độ cao so với mực nước biển thường từ trên 1.000m đến 2.000m, nhưng cũng có một số ít cư trú ở những vùng lũng sông, đồng bằng. Làng mạc của họ tương đối phân tán, thường khoảng 20 - 30 hộ gia đình tạo thành một làng, ít hơn có 3 - 4 hộ, thậm chí chỉ có một hộ. Dân tộc Miêu vẫn chưa có địa điểm định cư lâu dài, phần lớn vẫn giữ thói quen du canh du cư.

Tộc Miêu các vùng ở Trung Quốc có sự “tự xưng” khác nhau: vùng Trương Tây tự xưng là “Quả Hùng”; vùng Quý Châu tự xưng là “Mô”; vùng Tứ Xuyên,

Quý Châu, Vân Nam tự xưng là “Mông”. Trong lịch sử, dân tộc Miêu được phân biệt thành nhiều bộ phận: Miêu Trắng, Miêu Đen, Miêu Hoa, Miêu Đỏ, Miêu Hán ..., “Mông Thị” hoặc “Mông Sủ” (Thanh Miêu, Tố Miêu), “Mông Bội” (Hoa Miêu, Hán Miêu); ở vùng Uy Tín, Trấn Hùng của Chiêu Thông, có “Mông Lãnh”, “Mông Đậu”, “Mông Ba” hoặc “Mông Tây” (phần lớn thuộc Hán Miêu và Bạch Miêu); vùng Kim Bình, Bính Biên của Hồng Hà châu có “Mông Bái” (Hắc Miêu), “Mông Cách Cầu” (Bạch Miêu), “Mông Cách Lệnh Tra” (Thanh Thủy Miêu). Các tên kể trên đều là những tên gọi tiếng Hán đối với tộc Miêu ở các vùng, cơ bản đều lấy những đặc điểm khác nhau về quần áo của phụ nữ hoặc khăn đội đầu làm tiêu chí để phân loại. Phương pháp phân loại này nhìn chung chưa khoa học, có một vài tên gọi mang tính miệt thị rõ ràng. Nhưng từ lâu, những tên gọi này về khách quan vẫn được mọi người dùng như một thói quen. Sau khi Trung Quốc được giải phóng, theo ý nguyện của dân tộc này, những tên gọi khác nhau nay thống nhất gọi là “Tộc Miêu”.

^(*). ThS., Viện Văn hoá.

Giống như các lễ thức khác, tang ma cũng là một nghi lễ vòng đời của mỗi con người trong quá trình tồn tại trong xã hội. Đối với người Miêu ở Vân Nam - Trung Quốc, điều đó cũng không phải là một ngoại lệ, chỉ có điều khác là những nghi thức tang ma của họ có những đặc điểm riêng mang tính tộc người.

Người chết ở tộc Miêu phần lớn được chôn cất hay còn gọi là “địa táng”. Tuy nhiên, họ không dùng quan tài mà dùng trúc hoặc sọt gỗ để làm thành khung để người chết vào bên trong rồi chôn, cũng không đắp mộ nhô cao. Cuốn *Mã quan huyện chí phong tục chí* viết về việc chôn cất của người Miêu như sau: Khi có người chết thì đánh trống thổi khèn, làm nhạc đưa ma, đánh trống thổi kèn suốt đêm không ngừng, mấy giây đánh một tiếng trống, vài phút thổi một tiếng khèn, cho đến khi chôn cất xong mới thôi. Trước lễ táng, tôn tử (con cháu) phải đồng thời “Lấy rượu thịt làm đồ ăn để đưa tiễn người chết”.

Nhóm “Bạch Miêu” khi có người chết phải mặc đồ trắng, đồng thời, đặt thi hài trong nhà chính 3 ngày. Trước khi mai táng phải hát táng ca cho người chết. Bộ phận tộc Miêu ở Chiêu Thông, Sở Hùng lưu hành mộ táng. “Hoa Miêu”, “Thiên Miêu” ở vùng Vân Sơn thì đi bộ khi đưa người chết đến nơi chôn cất. Trong quan niệm của tộc Miêu, người chết là do linh hồn đã rời bỏ thể xác. Họ tin rằng người chết có thể biến thành ma, vì vậy phải mời thầy cúng đến để chiêu độ cho vong hồn người chết. Có một số nơi, sau khi chôn cất người chết 12 ngày, người nhà phải “làm cơm chay” 3 ngày liên tục để cúng cho vong linh của người chết siêu độ. Trước giải phóng, tộc Miêu khi gặp

chuyện ma chay phải giết bò, dê, lợn, gà để tế, đồng thời phải mở tiệc rượu ăn uống vài ba ngày rất tốn kém.

Bên cạnh các lễ thức tang ma, đời sống tín ngưỡng tôn giáo của tộc Miêu cũng rất phong phú.

Tín ngưỡng tôn giáo của người Miêu chủ yếu là tôn giáo nguyên thủy. Họ coi trọng việc cúng bái các vị thần núi, thần cây, thần mưa, thần hoả... Nếu gặp phải tai ương gió bão, họ phải đốt sập ong để tế quỷ thần; trẻ nhỏ mắc bệnh, phải giết lợn để tế thần giếng, đồng thời lấy “nước thần” chữa bệnh; gia đình không hạnh phúc phải “làm Ngưu quỷ”, tức “Thiên ngưu hoàn nguyên”; khẩn cầu thần linh bảo vệ. Tin thần Tài, và có “khai tài môn tế”, khi tế khâu một chiếc khăn hồng hình vuông trên cửa, Ma công đọc chú, mổ gà hiến tế, để cầu tài. Sùng bái tổ tiên cũng rất được người Miêu coi trọng. Ngày lễ tết tổ tiên lớn nhất là tết “Tứ Tùng”. Bình thường, người nhà gặp chuyện không tốt lành, hoặc nằm mơ thấy ác mộng... người ta thường phải mổ gà cúng tổ tiên và mời Ma công đến niệm chú để truyền đạt sự cầu khẩn của con cháu tới thần linh, tổ tiên. Người Miêu cũng tin theo Đạo giáo, sùng bái các vị thần như Quan Âm, Quan Đế, Thiên Vương, Bồ Tát. Có bộ phận tộc Miêu gọi thầy pháp là “Bạch Mã”, bộ phận tộc Miêu ở Chiêu Thông gọi là “Ba Ma”. “Ba Ma” đã từng có kinh thư được viết bằng chữ Hán, đọc thổ âm. Khoảng một trăm năm trở lại đây, đạo Tin Lành và Công giáo cũng đã du nhập vào khu vực tộc Miêu Vân Nam. Đồng thời, ở khu vực Chiêu Thông, Sở Hùng, Khúc Tĩnh ... đã thành lập nên các tổ chức tôn giáo như: Cơ Đốc Phục

Lâm An tức Nhật hội Điền trung phân hội (ở Phú Dân), Cơ Đốc giáo Bồ đạo Công hội (ở Lộc Phong), Tây Nam phát triển Cơ Đốc giáo Liên hợp hội (ở Nguyên Mưu), Nội địa hội của Tây Sai hội (ở Võ Định) và Thạch Môn giáo đường, v.v... làm cho một bộ phận người Miêu theo đạo Tin Lành và Công giáo.

Dân tộc Miêu có nền văn hoá tinh thần phong phú, với rất nhiều thần thoại, truyền thuyết, thơ cổ, cổ ca, tình ca, truyện cổ... được lưu truyền dưới hình thức truyền miệng. Thần thoại, truyền thuyết và thơ ca thời kì đầu có: “99 Mặt Trời và 99 Mặt Trăng”, “Ưu ca ưu muội trị nhân yên”, “Hong thủy triều thiên”; nhân vật thần thoại, truyền thuyết có: “Sở Mị”. “Dương Thạch”. Những câu chuyện truyền thuyết này phản ánh sự khó khăn, gian nan trong quá trình phát triển khi loài người đông dần lên; sự đấu tranh của tổ tiên người Miêu với tự nhiên; nhận thức thô sơ về giới tự nhiên; lịch sử của gia đình, chế độ hôn nhân gia đình và xã hội của tộc Miêu.

Trong tộc Miêu ở khu vực Văn Sơn, còn tồn tại những câu chuyện phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân lao động với giai cấp thống trị phong kiến, những câu chuyện ca tụng sự mưu trí, dũng cảm, không sợ cường hào áp bức của nhân dân lao động, ví dụ như “Bách kê Long Bào”, vạch trần sự kiêu ngạo ngang ngược, tham lam tàn ác của kẻ thống trị. “Tam chỉ chung” phản ánh khát vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự nghèo khổ. Vùng Quảng Nam còn phản ánh câu chuyện đấu tranh chống thổ hào, phản quan phủ của người Miêu do Vương Hưởng, Vương Khai Hồng làm thủ lĩnh.

Hát là một sở thích đặc biệt của người Miêu, nó liên quan đến rất nhiều phương diện của đời sống. Lưu hành ở tộc Miêu có tình ca, hỉ ca, tang ca, tửu lễ ca, lịch sử tự sự và thụ ca ... Những loại nhạc khác nhau lại dựa vào những quá trình khác nhau của sự việc để chia thành rất nhiều nhạc điệu. Ví dụ như tang ca thì chia thành mở đường, đạo lễ, hiếu tử, hưởng vũ, thê tế, xuất linh, thiêu linh ... Nếu là đón dâu tiễn biệt, đều phải hát để thể hiện tình cảm. Người phụ nữ thường hát để kể chuyện gia thương. Nam nữ thanh niên thường lấy tình ca để cầu hôn hoặc thể hiện sự mong chờ chuyện hôn nhân tự do.

Người Miêu không những có thể hát, mà còn có thể nhảy múa rất giỏi. Múa khèn là điệu nhảy ưa thích nhất của người Miêu. Họ có thể nhảy một người, hai người hoặc nhảy tập thể, lúc nhảy ngồi, lúc thì xát hai bàn tay vào nhau, rất đa dạng. Khèn và sáo là nhạc cụ luôn mang theo bên người của các nam thanh niên tộc Miêu. Khèn có những điệu hát riêng, loại thanh điệu khá nhiều, nhạc khúc dân ca, âm thanh hài hoà, tự nhiên mà rõ ràng, để cho âm thanh mỗi lần như xuất thần, điệu khèn thiên biến vạn hoá như truyền thuyết bằng “văn tự” của các gia đình tộc Miêu. Nam thanh niên khi chăn gia súc hoặc trên đường chuyển thư trong núi, thích nhất là thổi khèn lá cây non. Lá cây tiện tay lấy trên đường đi, đặt vào giữa hai môi, âm thanh nhẹ nhàng, bay xa trong núi, làm lay động lòng người. Các cô gái trẻ rất hay thổi “Hưởng miệt” (một loại dây thổi miệng bằng tre hoặc trúc), giai điệu âm vận của nó rất đẹp, nó là sự mai mối không lời cho tình yêu nam nữ thanh niên./.